TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23/5/2019
Về việc Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhàn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung và ông Viêm Văn Doãn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 571/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con và công nợ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 04 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980. Có mặt;

Địa chỉ: Khu T, phương K thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B sinh năm 1979. Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu T phường K, thành phố B, tỉnh B;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng công thương Việt Nam – Chi nhánh B

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Vắng mặt. Địa chỉ: Số 31, đường Nguyễn Đ phường S, thành phố B, tỉnh B

2. Công ty TNHH đầu tư thương mại thép B

Chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu T, phường K, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2018 , bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh K kết hôn với chị Nguyễn Thị B vào ngày 22/11/2004. Trước khi kết hôn anh K và chị B có tìm hiểu, tự nguyện và có dăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh B (Nay là phường K, thành phố B, tỉnh B). Sau khi kết hôn chị B về chung sống với anh K ngay.

Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 03 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cách sống và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Đến tháng 01/2018 vợ chồng đã ly thân. Đến nay, anh K không còn tình cảm với chị Bình, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh K xin ly hôn chị B.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 19/11/2005 và Nguyễn Huy N, sinh ngày 27/4/2008. Ly hôn anh K đề nghị được nuôi dưỡng Nguyên Huy N để chị B nuôi Nguyễn Thị Thanh T, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Vợ chồng không có tài sản chung. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Chị Nguyễn Thị B xác nhận lời trình bày của anh K về thời gian kết hôn, chung sống cùng nhau. Theo chị B nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh K chơi bời tiêu hao kinh tế gia đình. Chị B còn nghi ngờ anh K có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Vì vậy mà vợ chồng thường xuyên bất hòa nên đã sống ly thân từ tháng 7/2018. Trong thời gian vợ chồng ly thân không ai quan tâm gì đến ai nữa. Vợ chồng không còn tình cảm. Anh K xin ly hôn chị B dồng ý ly hôn..

Vợ chồng có 02 con chung như anh K đã trình bày. Chị B đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu K cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung.

Năm 2016 vợ chồng có vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam 1.000.000.000 đồng để kinh doanh. Đảm bảo tiền vay bằng tài sản là thửa đất anh K được thừa kế riêng. Chị B yêu cầu anh K cùng có trách nhiệm với số nợ này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Ngân hàng TMCP C do bà Nguyễn Thị H đại diện trình bày: Ngày 27/ 4/2017 Ngân hàng C, chi nhánh B có cho Công ty TNHH đầu tư thương mại thép B do chị Nguyễn Thị B chủ doanh nghiệp đại diện vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Đảm bảo tiền vay bằng tài sản là nhà đất của anh Nguyễn Văn K tại phường K, thành phố B. Quá trình vay Công ty đã ký tiếp phụ lục hợp đồng gia hạn thời hạn vay và thanh toán đúng theo hợp đồng đã ký. Vì vậy phía Ngân hàng không yêu cầu công ty phải thanh lý hợp đồng tín dụng tại thời điểm này. Việc anh K chị B ly hôn không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đối với hợp đồng tín dụng này.

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh Kiên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án. Anh K xin được ly hôn chị B. Về việc nuôi dưỡng con chung, hai con đều có mong muốn được sống cùng chị B, anh K cũng đồng ý để chị B nuôi cả hai con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vấn đề tài sản chung, công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình chung sống cùng chị B anh K có dùng tài sản riêng của mình là thửa đất số 10d, tờ bản đồ số 07, diện tích 100m^2 tại khu thượng, phường K thế chấp để chị B đại diện công ty TNHH đầu tư thương

mại thép B vay tiền Ngân hàng công thương chi nhánh B. Ngày 10/5/2019 Công ty TNHH đầu tư thép B đã thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng và đã làm thủ tục xóa thế chấp. Vì vậy, anh Kiên không đề nghị xem xét giải quyết về khoản nợ cũng như tài sản này.

Chị B vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai của chị B Tại Tòa án thể hiện chị B đồng ý ly hôn và muốn được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với khoản nợ chị Bình đại diện Công ty TNHH đầu tư thép B vay của Ngân hàng TMCP C, ngày 21/5/2019 Ngân hàng TMCP C dã có công văn số 145/NHTMCP C xác nhận Anh Nguyễn văn K và chị Nguyễn Thị B đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP C và Ngân hàng đã xuất trả tài sản cho khách hàng.

Đại diện VKSND thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng những qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng qui định, cố tình vắng mặt trong các phiên họp và phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56; Điều 64; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn K về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị B. Giao 02 con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Vấn đề tài sản, công nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 phiên tòa được mở vào ngày 15/5/2019. Tại phiên tòa này anh K, chị B vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử tiếp theo là ngày 23/5/2019. Tòa án đã tiến hành tống đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến anh K, chị B và đại diện Ngân hàng TMCP C nhưng tại phiên tòa hôm nay chị B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Bình và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Bkết hôn với nhau ngày 22/11/2004, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K

huyện T, tỉnh B (Nay là phường K, thành phố B, tỉnh B), như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung vợ chồng có một số bất hòa phát sinh từ cách sống, quan điểm sống không còn phù hợp, vì vậy mà không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến tháng 07/2018 đã sống ly thân. Anh K và chị B tự nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K với chị B.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 19/11/2005 và Nguyễn Huy N sinh ngày 27/4/2008, chị B có mong muốn được nuôi dưỡng cả hai con chung. Nguyễn Thị thanh Tvà Nguyễn Huy N đều có mong muốn sống cùng mẹ. Phía anh K cũng đồng ý với mong muốn của chị B và hai con nên cần giao hai con chung cho chị Bình trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về vấn đề tài sản chung: Anh K chị B đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về vấn đề công nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Bình có yêu cầu xem xét giải quyết khoản nợ 1.000.000.000 đồng vay của Ngân hàng TMCP C. Ngày 09/5/2019 đã thanh toán xong nợ cho Ngân hàng và Ngân hàng đã có công văn gửi Tòa án xác nhận nội dung thanh toán xong nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Vì vậy, không xem xét giải quyết đến khoản nợ này.

Về án phí: Anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 204, Điều 220, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho anh Nguyễn Văn K được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 19/11/2005 và Nguyễn Huy N, sinh ngày 27/4/2008 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Về án phí: Anh K phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005031 ngày 11/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận anh Kiên đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA thành phố
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Nhàn